

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được giao tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các đơn vị và các Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch vốn được giao đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của Nhà nước, bảo đảm tập trung, có trọng điểm, dứt khoát không dàn trải, manh mún, chia cắt, không để xảy ra tiêu cực.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Bộ trưởng Bộ Y tế về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án; tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị của dự án đầu tư công theo đúng quy định hiện hành; đảm bảo hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ.

3. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Phần đầu tỷ lệ giải ngân năm 2025 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một trong các tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức.

M

4. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025. Thực hiện phân công Lãnh đạo phụ trách, chịu trách nhiệm theo dõi, lên kế hoạch triển khai chi tiết từng dự án, bám sát tiến độ thực hiện của từng nhiệm vụ, dự án để kịp thời chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Có giải pháp quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng đề xuất, công tác chuẩn bị, phê duyệt dự án ODA.

5. Định kỳ hàng tháng, quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 về Bộ Y tế theo quy định. Tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Bộ Y tế bằng văn bản để Bộ Y tế xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Cục trưởng Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các Chủ đầu tư được giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- KBNN TW;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu: VT, KH-TC3.

VT

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đức Luận

PHỤ LỤC 1. PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC CỦA BỘ Y TẾ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 4030/QĐ-BYT ngày 30/12/2024)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản KBNN	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn TH đã giao đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 (vốn trong nước)			Ghi chú	
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							Trong đó: NSNN (vốn trong nước)
	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRONG NƯỚC TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (giao theo QĐ 1058/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ)														
I	SỐ VỐN ĐÃ GIAO ĐỢT 1														
	<i>Vốn đầu tư trong nước theo ngành, lĩnh vực</i>														
1	Vốn ngành Y tế, dân số và gia đình														
1.1.	Vốn chuẩn bị đầu tư														
(1)	Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nguyên	Đắk Lắk	SGD KBNN	8028036	132		1532 24/3/2023			10.000	4.000	5.000			
(2)	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Răng Hàm Mặt Hà Nội, cơ sở 2	Hà Nội	KBNN Hà Nội	8074141	132		1102 28/2/2023			2.000	500	1.500			
(3)	Dự án: Đầu tư phát triển Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ thành trung tâm y tế chuyên sâu của vùng	Cần Thơ	KBNN Cần Thơ	8127231	132		3831 19/12/2024			2.000	0	2.000			
(4)	Dự án xây dựng mới Viện Pháp y tâm thần TW tại Hà Nội (giai đoạn 2)	Hà Nội	KBNN Hà Nội	8126252	132		3844 20/12/2024			2.000	0	2.000			
(5)	Dự án xây dựng trụ sở phân viện Pháp y tâm thần Bắc miền Trung	Nghệ An	KBNN Hà Nội	8126536	132		3845 20/12/2024			4.000	0	4.000			
(6)	Dự án xây dựng Viện Huyết học truyền máu TƯ cơ sở 2	Hà Nội			132		3841 20/12/2024			5.000	0	5.000			
(7)	Dự án đầu tư Xây dựng mới cơ sở 2 Bệnh viện Mắt TW	Hà Nội			132		3842 20/12/2024			6.000	0	6.000			
1.2.	Vốn thực hiện dự án														
a	Các dự án đã hoàn thành, giao nốt KH vốn còn thiếu do không giải ngân hết và trả về NSNN														
(1)	Dự án Đầu tư trang thiết bị và cải tạo mở rộng khoa ngoại lồng ngực để phát triển lĩnh vực Tim mạch (giai đoạn 1) Bệnh viện ĐK TW Quảng Nam	Quảng Nam	KBNN Núi Thành	7841735	132		2730 29/6/2020	70.000	70.000	4.300	0	3.800			
(2)	Dự án nâng cấp Viện Pasteur Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh	KBNN TP Hồ Chí Minh	7813736	132		5133 30/10/2019	56.000	50.000	28.960	20.000	8.540			
(3)	Xây dựng Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung	Thừa Thiên Huế	SGD KBNN	7628888	132		2117 27/5/2020	36.000	30.000	20.955	15.000	5.955			
(4)	Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên	Đắk Lắk	SGD KBNN	7628887	132		2416 10/6/2020	18.146	18.146	10.561	7.500	1.900			

(Handwritten signatures and initials)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản KBNN	Mã dự án	Mã ngân h kinh tế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn TH đã giao đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 (vốn trong nước)			Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN (vốn trong nước)						
b	Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025														
(1)	Dự án đầu tư Xây dựng Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung giai đoạn 2	Thừa Thiên Huế	KBNN Thừa Thiên Huế	8007440	132	2023-2025	3332 09/12/2022	30.000	30.000	30.000	26.000	4.000			
(2)	Dự án đầu tư Xây dựng Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên giai đoạn 2	Đắk Lắk	KBNN Đắk Lắk	8038174	132	2023-2025	1908 20/04/2023	30.000	30.000	30.000	4.000	26.000			
(3)	Dự án xây dựng, nâng cấp Bệnh viện y học cổ truyền TW	Hà Nội	KBNN Hai Bà Trưng	8069640	132	2023-2025	4345 27/11/2023	78.500	60.000	60.000	20.780	39.220			
(4)	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện 71 TW	Thanh Hóa	KBNN Thanh Hóa	8070943	132	2023-2025	2920 19/7/2023	80.000	80.000	80.000	4.580	75.420			
(5)	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp Viện Kiểm định quốc gia vacxin và sinh phẩm y tế giai đoạn 2	Hà Nội	KBNN Hà Nội	8062852	131	2023-2025	4347 27/11/2023	100.000	100.000	100.000	31.780	68.220			
(6)	Dự án xây dựng Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương giai đoạn 2	Hà Nội	KBNN Hà Nội	8077759	132	2023-2025	4749 29/12/2023	350.000	300.000	300.000	93.580	206.420			
c	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025							959.000	885.000	885.000	31.521	554.600			
(1)	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện E	Hà Nội	KBNN Hà Nội	8068416	132	2023-2026	3607 21/9/2023	320.000	300.000	300.000	9.521	185.600			
(2)	Dự án đầu tư Xây dựng mới Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ	Cần Thơ	SGD KBNN	7628891	132	2023-2026	4473 11/12/2023	85.000	85.000	85.000	3.100	49.000			
(3)	Dự án xây dựng, nâng cấp Bệnh viện đa khoa TW Thái Nguyên	Thái Nguyên	KBNN Thái Nguyên	8069837	132	2023-2026	4652 25/12/2023	180.000	160.000	160.000	5.400	104.000			
(4)	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp Bệnh viện Châm cứu TW	Hà Nội	KBNN Hà Nội	7947296	132	2023-2026	4666 26/12/2023	180.000	160.000	160.000	9.000	104.000			
(5)	Dự án Khu điều trị khoa sản, nhi Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam Cu ba Đông Hới	Quảng Bình	KBNN Quảng Bình	8070496	132	2023-2026	4751 29/12/2023	194.000	180.000	180.000	4.500	112.000			
d	Các dự án khởi công mới năm 2025							3.602.046	3.155.000	1.347.551	8.000	1.041.200			
(1)	Dự án mua sắm trang thiết bị tại Bệnh viện K cơ sở Tân Triều	Hà Nội	KBNN Hà Nội	8122783	132	2024-2025	4029 30/12/2024	199.361	180.000	180.000	0	180.000			
(2)	Dự án xây dựng Trung tâm chăm sóc, khám và điều trị chất lượng cao cho cán bộ - Bệnh viện Hữu Nghị	Hà Nội	KBNN Hà Nội	7889418	132	2023-2026	3901 25/12/2024	797.000	797.000	242.000	2.000	239.100			

Handwritten signatures and initials:




TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản KBNN	Mã dự án	Mã ngân h kinh tế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn TH đã giao đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 (vốn trong nước)			Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN (vốn trong nước)						
(3)	Dự án xây dựng Trung tâm chăm sóc, khám và điều trị chất lượng cao cho cán bộ - Bệnh viện C Đà Nẵng	Đà Nẵng	KBNN Đà Nẵng	7900624	132	2023-2026	2211 20/8/2024	547.000	547.000	392.000	2.000	164.100			
(4)	Dự án xây dựng Trung tâm chăm sóc, khám và điều trị chất lượng cao cho cán bộ - Bệnh viện Thống Nhất	Tp Hồ Chí Minh	KBNN Tp HCM	7891295	132	2024-2027	3995 30/12/2024	785.930	726.000	228.551	2.000	181.500			
(5)	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo Bệnh viện Phong - Da liễu TW Quy Hòa hướng tới là BV đa khoa khu vực Nam trung Bộ	Bình Định	KBNN Bình Định	7947700	132	2024-2027	2857 25/9/2024	755.000	755.000	255.000	2.000	226.500			
(6)	Dự án xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Nội tiết Trung ương cơ sở Thái Thịnh	Hà Nội	KBNN Hà Nội	8121103	132	2024-2027	3994 30/12/2024	517.755	150.000	50.000		50.000			
2	Vốn ngành quản lý nhà nước							13.330	13.330	13.330	5.642	12.688			
	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>														
(1)	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở mới cơ quan Bộ Y tế	Hà Nội	KBNN TW	8127890	341		3860 20/12/2024			5.000	0	5.000			
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025</i>							13.330	13.330	13.330	5.642	7.688			
(1)	Dự án Xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ quan Bộ Y tế	Hà Nội	KBNN Hà Nội	8077358	341	2024-2025	4192 13/11/2023	13.330	13.330	13.330	5.642	7.688			
3	Vốn ngành giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp							0	0	0	0	341.457			
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>														
(1)	Dự án nâng cấp Trường Đại học Y Dược Cần Thơ hướng đến trường Đại học trọng điểm quốc gia giai đoạn I	Cần Thơ	KBNN Cần Thơ	8128188	081		1167 3/3/2023			5.000	0	5.000			
(2)	Dự án xây dựng ký túc xá Trường Đại học Y tế công cộng	Hà Nội	KBNN Hà Nội	8128187	081		1271 7/3/2023			2.000	0	2.000			
(3)	Dự án Xây mới cơ sở 2 Học viện Y Dược học cổ truyền Việt nam Nhà tài trợ: Trung Quốc	Hà Nội			081		1748/QĐ-TTg, 08/11/2017	2.860.000	260.000	100.000	0	5.380			
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025</i>														
(1)	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp Trường ĐHYD Thái Bình	Thái Bình	KBNN Thái Bình	8010435	081	2023-2026	4276 17/11/2023	300.000	300.000	300.000	6.300	206.097			
(2)	Dự án xây dựng mở rộng cơ sở 2 - Trường Đại học Kỹ thuật Y-Dược Đà Nẵng	Đà Nẵng	KBNN Đà Nẵng	7966441	081	2023-2026	4441 7/12/2023	100.000	100.000	100.000	2.730	72.080			
(3)	Xây dựng trường ĐH Dược Hà Nội trở thành Trường trọng điểm quốc gia ngang tầm khu vực vào năm 2020. Nhà tài trợ: Hàn Quốc	Bắc Ninh	KBNN Hà Nội	7223035	081	2023-2028	802, 28/6/2019; 4216, 13/9/2019; 4780, 30/12/2023	1.291.725	244.800	141.600	20.080	50.900			
4	Vốn ngành quy hoạch											1.600			

Handwritten signatures and initials.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản KBNN	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn TH đã giao đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 (vốn trong nước)			Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN (vốn trong nước)						
	<i>Dự án đã quyết toán, hoàn thành</i>														
(1)	Xây dựng Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045	Hà Nội	KBNN Nam Từ Liêm	7381505	341		3751 27/8/2020	6.186	6.186	1.600	0	1.600			
5	Vốn ngành công nghệ thông tin											5.200			
	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>														
(1)	Dự án: Chuyển đổi số tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ giai đoạn 2024-2027	Cần Thơ	KBNN Cần Thơ	8127233	314		3832 19/12/2024			2.500	0	2.500			
(2)	Dự án nâng cấp hệ thống thông tin Bệnh viện Tâm thần TƯ I	Hà Nội			314		3843 20/12/2024			1.700	0	1.700			
(3)	Dự án chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền thông dân số đến năm 2030	Hà Nội			314		3943 27/12/2024			1.000	0	1.000			
II	SỐ VỐN CÒN LẠI DỰ KIẾN GIAO ĐỢT SAU (sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn)											2.936.145			

Me

Shy *WON*

